

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 98

Phân Nhiếp Sự, Sự Khế Kinh.

Bồ Đề Phần Pháp: Lựa Chọn, Gồm Thâu Thứ Tư

Đoạn 2:

Lại nữa, tụng nêu:

*Sư tà trụ Tuyết Sơn
Siêng gắng hệ thuộc tịnh
Lần lượt Giới viên mãn
Tuệ thành tựu là sau.*

Có các ngoại đạo, đối với chúng đệ tử tự lập làm thầy, chuyên cầu lợi dưỡng, chuyên cầu sự cung kính, chuyên cầu tự lợi. Gặp duyên hòa hợp, có tộc tánh tử muốn được xuất gia, vị thầy ngoại đạo nhân đấy nói với tộc tánh tử:

- Ông và ta, trước không có tất cả các thứ vật dụng nuôi sống thân mạng có thể cùng thọ dụng. Ông nên vì ta đi đến xứ khác, khen ngợi đức của ta, che giấu lỗi của ta. Ta cũng vì ông làm công việc như thế. Hai người chúng ta lần lượt cùng nương dựa, giúp đỡ lẫn nhau. Nên đối với các vị vua hoặc ngang bằng với vua, cho đến tất cả đại thương chủ, tất đạt được nhiều lợi dưỡng và sự cung kính.

Nếu các sư ngoại đạo nói lời như thế, gọi là chuyên tự lợi. Nhưng người đệ tử kia liền phát khởi lời đối kháng:

- Chớ nên tạo kiến ấy! Người giúp đỡ như vậy chưa gọi là tự giúp đỡ. Lỗi lầm khiến đi đến nẻo ác, nếu ngăn chặn lỗi lầm ấy mới gọi là tự giúp đỡ, do đó ông nên tự giúp đỡ như trước, tôi cũng sẽ tự làm riêng sự giúp đỡ khác. Tôi đã không thể giúp đỡ cho ông, nên ông cũng không cần phải giúp đỡ tôi.

Ở trong nghĩa này, nên biết người đệ tử là người nói lời như lý, là

người thông tuệ, chú trọng về vị lai. Nên biết vị sư kia là người nói lời phi lý, là kẻ ngu si, trọng nơi hiện tại.

Lại có tạp nhiễm xúc não nơi kẻ khác, do tạp nhiễm nên không thể tự giúp đỡ, nhân đấy não hại kẻ khác, nên không gọi là giúp đỡ họ.

Ở đây, như trước, do thân cận cùng với việc đoạn trừ các phiền não, gọi là sẽ tự giúp đỡ. Từ đấy về sau, do đoạn trừ làm nhân, không não hại kẻ khác, nên gọi là sẽ giúp đỡ kẻ khác.

Nên biết ở đây, không sân không hại là nghĩa không não hại. Không duyên mà khởi hai tâm lợi lạc, không duyên mà khởi hai tâm từ bi, nên biết như thế là nghĩa thương xót. Do thương xót nên không não hại kẻ khác. Do đó, nên biết tất cả thương xót cùng với pháp kia là trái nhau.

Lại nữa, nên biết Tuyết Sơn là dụ cho Pháp-Luật thuyết giảng về thiện của Phật. Ở đây lược có ba phần có thể đạt được:

1. Địa vô học.
2. Địa hữu học.
3. Địa phạm phu.

Loài khỉ vượn là dụ cho các tâm tương ứng với tác ý phi lý. Người săn bắn dụ cho ma. Nơi địa vô học cùng không thể hành. Đối với địa hữu học cho đến quả Bất hoàn, chỉ có tác ý phi lý tương ứng với tâm được dụ về khỉ vượn riêng một mình có thể đi đến. Người không săn bắn dụ cho nơi chốn có thể hành của ma. Đối với địa phạm phu, hai thứ cùng có thể hành.

Lại, các kẻ ngu nên quán cảnh khác, có thể ra khỏi cảnh khác, truy cầu cảnh khác, bị cảnh khác trói buộc, thế nên đối với cảnh không được giải thoát.

Lại nữa, do đối với chánh pháp lắng nghe, thọ trì, quan sát về nghĩa lý, pháp tùy pháp hành, như thứ lớp nên biết đã khuyến hóa, an lập bốn nghĩa.

Lại có ba pháp, hãy còn có thể đoạn trừ tất cả triền tham, dâm dục nổi bật khác, huống hồ là các triền tham dục thấp kém. Những gì là ba pháp? Đó là:

1. Lực tinh tấn.
2. Lực không phóng dật.
3. Lực đối trị.

Do lực tinh tấn nên các triền kia đã sanh khiến chúng không trụ vững. Do hai lực còn lại, nên các triền kia chưa sanh khiến chúng không được sanh. Như thế, hành giả siêng tu hành chánh, vì nhằm đoạn trừ

pháp ác đã sanh, cùng chưa sanh khiến không sanh.

Lại nữa, đối với bốn niệm trụ tu tập cẩn trọng, như nơi địa Thanh văn đã nói, nên biết về tướng.

Hệ thuộc ma: Nghĩa là tại cõi Dục, quả Bất hoàn này tức có thể vượt qua.

Hệ thuộc sự chết: Nghĩa là từ cõi Dục cho đến cõi Hữu đảnh, ở đây A-la-hán mới có thể vượt khỏi.

Nói các hữu tình không thanh tịnh: Nghĩa là các phàm phu.

Nói thanh tịnh: Là các hàng hữu học.

Nói tươi trắng: Là các bậc vô học.

Lại có ba thứ chứng tịnh: Người chưa thanh tịnh có thể khiến thanh tịnh. Đã thanh tịnh rồi có thể khiến cho tươi trắng. Nên biết ở đây, trên các hàng hữu học, gọi là thanh tịnh. Dưới các hàng hữu học, gọi là không thanh tịnh, các vị này do tu đạo chưa thanh tịnh. Phần còn lại, như trước đã nói.

Lại nữa, tu bốn niệm trụ, nên biết lược có năm thứ lần lượt:

1. Lược tăng thượng của tín nơi sự xuất gia thanh tịnh.
2. Giới luật nghi.
3. Căn luật nghi.
4. Vui thích xa lìa.
5. Các cái thanh tịnh.

Các người tại gia, tuy lại thường xuyên tu các niệm trụ, đạt được tịnh tín, các cái thanh tịnh, nhưng thiếu học xứ, nên biết sự tu tập không được viên mãn.

Lại nữa, do ba nhân duyên, các Bí sô đầy đủ Giới, nên biết tịnh mạng của giới cấm viên mãn. Những gì là ba? Đó là:

1. Đối tượng hành trì viên mãn.
2. Thâu giữ viên mãn.
3. Thọ dụng viên mãn.

- Đối tượng hành trì viên mãn: Nghĩa là các sự việc từ mua bán, cho đến trói buộc, làm hại, chém giết, đánh đập, hành hạ v.v... thấy đều xa lìa.

- Thâu giữ viên mãn: Nghĩa là đối với công việc thâu giữ voi ngựa v.v..., cho đến công việc thâu giữ lúa thóc v.v... thấy đều xa lìa.

- Thọ dụng viên mãn: Nghĩa là y phục vừa đủ che thân, ăn uống vừa đủ no bụng nên sanh biết đủ. Đối với các vật lớn lao khác, ăn uống phi thời v.v... thấy đều xa lìa.

Lại nữa, bốn pháp như thân v.v... như bốn đường đi lớn. Đối với các

pháp kia sanh khởi tác ý phi lý, như cầu nguyện tà vạy để có được lúa gạo, các thứ hoa màu. Đối với các pháp kia sanh khởi tác ý như lý, như cầu nguyện chân chánh để có được lúa gạo, hoa màu. Nên biết cõi Dục là địa bất định, giống như là da. Cõi Sắc, cõi Vô sắc cùng là địa định, giống như là thịt. Vô minh như máu. Ở trong ba cõi, do ba thứ lậu nên có nghĩa lậu ngấm thắm.

Lại nữa, như trước đã nói, hiện có vô số pháp ác, bất thiện như tham v.v..., do hai nhân duyên, nếu hình thành thì không thể tu tập bốn thứ niệ m trụ, không phải là tất cả đều hình thành hết. Hai nhân duyên là:

1. Có triền tham v.v... hiện tiền.
2. Đối với triền ấy không thấy lỗi lầm.

Triền hiện tiền khiến tâm bị tạp nhiễm, không thể tu tập, tuy tạm xa lìa nhưng tánh luôn nhiễm vướng, không phải là không luyến tiếc. Nên đối với các pháp có thể tùy thuận tham v.v..., tâm bị tán động, luôn theo đuổi, chìm nổi. Vô số tâm tư thường theo đấy để nhiều loạn, do đó không thể tu tập niệ m trụ. Nếu không như thế, thì các hữu tình tánh không nhiễm chấp sâu xa. Nếu như vậy thì không thừa nhận là có thể tu tập bốn niệ m trụ.

Lại nữa, tụng nêu:

*Dũng lực tu đặng trì
Môn khác, thần túc sau.*

Nên biết kiến lập bốn thứ chánh đoạn, như nơi địa Thanh văn đã phân biệt rộng. Ở đây, nêu rõ về dũng là trường hợp thứ năm.

Thế nào là dũng? Nghĩa là như trước đã nói, có thể gắng nhẫn thọ, phát khởi siêng năng tinh tấn, đối với các khổ đã sanh, các khổ của lậu ngấm thắm, các khổ do Giới không bình đẳng, các khổ sanh ra do kẻ khác nói lời thô ác, não hại. Không phải do nhân duyên ấy khiến thối chuyển, xả bỏ việc tu tập gia hạnh chánh đoạn, nên gọi là dũng.

Lại nữa, nên biết kiến lập bốn thứ thần túc, như nơi địa Thanh văn đã phân biệt rộng. Nếu lược nói, do bốn thứ lực giữ vững tâm khiến định, thế nên kiến lập bốn thứ thần túc. Những gì là bốn? Đó là:

1. Lực của ý lạc tịnh.
2. Lực của sự việc siêng năng.
3. Lực của tâm hỷ lạc.
4. Lực của chánh trí.

Nên biết ở đây, do lực thứ nhất, nên đối với Tam-ma-địa phát sanh vui thích mong muốn, vì nhằm chứng đắc nên tu tập sự việc siêng

năng. Do lực thứ hai, nên tâm của trụ đầu tiên khiến được an định. Do lực thứ ba, nên tâm đã trụ định không còn tán động nữa, không khiến đối với bên ngoài lại bị lưu chuyển, trôi nổi. Do lực thứ tư, nên quan sát đẳng trì, đối trị phiền não. Nơi pháp đã đoạn, chưa đoạn đều nhận biết rõ đúng như thật.

Lại, đối với tướng xuất, nhập, trụ của đẳng trì, có thể khéo phân biệt, nhận rõ. Như thế, lại đối với các tướng hiện có của Xa-ma-tha, hoặc các tùy phiền não của Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, cùng tùy phiền não có thể đối trị v.v..., đều nhận biết rõ đúng như thật.

Người vui thích đẳng trì, ở trong đẳng trì, chỉ có từng ấy đẳng trì được thực hành, trừ chúng ra thì không có gì vượt hơn hoặc tăng thêm.

Lại nữa, do năm nhân duyên, nên biết tướng tu tập tóm lược của thần túc:

1. Do xa lìa tùy phiền não của phẩm Xa-ma-tha.
2. Do xa lìa tùy phiền não của phẩm Tỳ-bát-xá-na.
3. Đối với cảnh giới nơi đối tượng duyên của phẩm Tỳ-bát-xá-na nên buộc giữ tâm.
4. Đối với cảnh giới nơi đối tượng duyên của phẩm Xa-ma-tha nên buộc giữ tâm.
5. Cùng đối với cảnh giới nơi đối tượng duyên của hai phẩm đều nên buộc giữ tâm.

Ở đây nên biết, tùy phiền não của phẩm Xa-ma-tha: Là biếng trễ cùng hành với dục, và hôn trầm, thù miên cùng hành với dục. Nên biết biếng trễ cùng hành với dục là tánh được nương dựa của hôn trầm, thù miên cùng hành với dục.

Tùy phiền não của phẩm Tỳ-bát-xá-na: Là trạo cử cùng hành với dục và dục diệu bị tán động cùng hành với dục. Nên biết trạo cử cùng hành với dục là tánh được nương dựa của dục diệu bị tán động cùng hành với dục.

Lại, ở trong ấy, do biếng trễ cùng hành với dục, nên đối với phẩm Xa-ma-tha khiến trụ nơi tạp nhiễm, nhưng không thể khiến các Xa-ma-tha thấy đều diệt mất.

Do hôn trầm, thù miên cùng hành với dục, nên đối với phẩm Xa-ma-tha khiến trụ nơi tạp nhiễm, cũng lại có thể khiến các Xa-ma-tha thấy đều diệt mất.

Do trạo cử cùng hành với dục, nên đối với phẩm Tỳ-bát-xá-na khiến trụ nơi tạp nhiễm, nhưng không thể khiến cho tất cả Tỳ-bát-xá-na đều diệt mất. Dục diệu bị tán động cùng hành với dục, đối với phẩm

Tỳ-bát-xá-na khiến trụ nơi tạp nhiễm, cũng khiến cho tất cả Tỳ-bát-xá-na thấy đều bị diệt mất.

Cảnh nơi đối tượng duyên của phẩm Tỳ-bát-xá-na: Tức là tướng trước sau. Phân biệt về tướng này, như nơi địa Thanh văn đã nói, nên biết về tướng.

Cảnh nơi đối tượng duyên của phẩm Xa-ma-tha: Là tướng trên dưới. Đây cũng như trước, nên biết về tướng.

Cảnh nơi đối tượng duyên của cùng hai phẩm: Nghĩa là tướng ánh sáng. Tướng ấy, đối với cả hai phẩm do dao động nên có các bóng sáng cùng hành nơi tâm tu.

Lại, không phải như dục v.v... cùng với biếng trễ khác tương ứng, gọi là biếng trễ cùng hành. Tinh tấn cũng thế, có được nghĩa cùng tương ứng với biếng trễ, nhưng tức tinh tấn rơi vào chỗ chậm chạp, không phát khởi đúng đắn sự siêng năng, tinh tấn tương tục, nên gọi là biếng trễ cùng hành.

Lại, năm tướng ấy nên biết là gồm thâu chung tất cả loại tu tập. Người vui thích đẳng trì, do đẳng trì này, nên chóng được thành tựu viên mãn.

Lại nữa, đối với năm xứ giải thoát, như chỗ ứng hợp, nên biết bốn thứ Tam-ma-địa tăng thượng như dục v.v... Nếu có Bí-sô, dựa nơi ý lạc thanh tịnh cùng dục mạnh mẽ, vì nhằm chứng đắc thông huệ tối thắng, nên theo các Như Lai cùng đệ tử của Phật, cung kính tôn trọng, lắng nghe chánh pháp. Từ chỗ nghe liên tục, lần lượt chứng đắc Tam-ma-địa thù thắng. Nên biết đó gọi là Tam-ma-địa dục tăng thượng.

Lại có Bí-sô, như nơi pháp được nghe, như nơi pháp đã chứng đắc, phát khởi công dụng lớn, phát khởi tinh tấn lớn, hoặc chính là vì kẻ khác nên tuyên thuyết khai thị. Hoặc dùng âm thanh ngôn từ thắng diệu để đọc tụng. Từ nhân duyên thứ lớp không gián đoạn ấy, nên có thể tùy thuận đạt được Tam-ma-địa thù thắng. Nên biết đó gọi là Tam-ma-địa Tinh tấn tăng thượng.

Lại có Bí-sô, đối với các tướng của Tam-ma-địa Hiền thiện đã khéo giữ lấy, tư duy quán xét từ tướng bầm xanh v.v... cho đến vòng xích xương, dùng làm biên vực. Do đối tượng duyên ấy, nên lần lượt sanh khởi Tam-ma-địa thù thắng. Nên biết đó gọi là Tam-ma-địa Tâm tăng thượng.

Lại có Bí-sô, như pháp đã được lãnh hội, như pháp đã được chứng đắc, ở riêng nơi chốn vắng lặng, tư duy, lường tính, quan sát xét kỹ. Do nhân duyên ấy, nên lần lượt sanh khởi Tam-ma-địa thù thắng. Nên biết

đó gọi là Tam-ma-địa Quán tăng thượng.

Lại có sai biệt: Nghĩa là do bốn môn nên khởi Tam-ma-địa:

1. Do môn như trước đã nói, từ kẻ khác, phát khởi vui thích mong muốn mãnh liệt được nghe chánh pháp.

2. Do môn từ kẻ khác đạt được sự chỉ dạy trao truyền khuyên bảo thuận hợp, liên tục cẩn trọng, phát khởi gia hạnh, chưa nhập Tam-ma-địa thù thắng căn bản, vì nhằm hướng nhập, nên chỉ dạy trao truyền đúng đắn.

3. Do môn Tâm hỷ lạc đã nhập Tam-ma-địa thù thắng căn bản, vì nhằm chuyển đắc phần vị trên còn lại nơi Tam-ma-địa thù thắng.

4. Do môn Quán đa văn, văn trì, tự có thể đối với pháp quan sát bình đẳng như lý.

Nên biết ở đây, do môn thứ nhất nên khởi Tam-ma-địa Dục tăng thượng. Do môn thứ hai nên khởi Tam-ma-địa Tinh tấn tăng thượng. Do môn thứ ba nên khởi Tam-ma-địa Tâm tăng thượng. Do môn thứ tư nên khởi Tam-ma-địa Quán tăng thượng.

Phân phân biệt nghĩa cùng phân biệt hành đoạn còn lại, như nơi địa Thanh văn đã nêu, nên biết về tướng.

Lại nữa, tu các thần túc dùng làm chỗ dựa, có thể dẫn phát đúng đắn các Thánh thần thông. Không có ngoại đạo tu các thần túc, có thể dẫn phát đúng đắn các Thánh thần thông.

Lại, các Thánh giả dẫn phát thần thông tối thắng hiện có, theo chỗ nguyện lạc, kéo dài các hành của thọ mạng, hoặc trụ một kiếp hoặc trụ hơn một kiếp. Nghĩa là hữu tình chủng tánh bất tịnh là vượt quá một kiếp, gọi là “vật loại”. Nên biết loại này chỉ trụ nơi nội pháp.

Lại, các Thánh giả với thần thông biến hóa, đối với bốn sự không thể biến hóa:

1. Căn.
2. Tâm.
3. Tâm sở hữu pháp.
4. Nghiệp cùng dị thực của nghiệp.

Lại, thần thông tánh biến của các Thánh giả không thể chuyển biến thuận theo nghiệp của lạc thọ, khiến tự tánh cải đổi thành thuận theo khổ thọ. Như thuận theo lạc thọ đối chiếu với thuận theo khổ thọ, thì thuận theo nghiệp của khổ thọ đối chiếu với thuận theo lạc thọ, nên biết cũng thế. Hoặc nghiệp có thể thuận theo phi khổ lạc thọ, nên biết rõ ràng là thuận theo phi khổ lạc.

Lại, thần thông trụ giữ của các Thánh giả, không thể trụ giữ thuận

theo nghiệp của phi khổ lạc thọ khiến thành không thọ. Phần còn lại cũng như thế.

Lại, thần thông biến thời của các Thánh giả, không thể chuyển biến, thuận theo nghiệp thọ nhận của hiện pháp khiến thành thuận theo nghiệp thọ nhận của hậu pháp, cùng thuận theo nghiệp thọ nhận của hậu pháp, khiến thành thuận theo nghiệp thọ nhận của hiện pháp.

Lại nữa, tụng nêu:

*An lập cảnh được hành
Huệ căn là tối thắng
Nên biết sau an trụ
Ngoài là phẩm phạm phu.*

Lược do nghĩa tăng thượng của sáu xứ, nên biết đã kiến lập hai mươi hai căn. Những gì là sáu xứ? Đó là:

1. Nghĩa tăng thượng của cảnh giới có thể giữ lấy.
2. Nghĩa tăng thượng của việc kế thừa gia tộc.
3. Nghĩa tăng thượng của sĩ dụng gia hạnh thuộc sự nghiệp đều riêng biệt của nhân duyên sinh sống.
4. Nghĩa tăng thượng của việc thọ dụng theo các nghiệp nơi đời trước đã tạo nên quả ái, không ái, cùng tạo nghiệp mới.
5. Nghĩa tăng thượng của việc hưởng tới nẻo lìa dục thế gian.
6. Nghĩa tăng thượng của việc hưởng tới nẻo lìa dục xuất thế gian.

Nên biết ở đây, nhãn căn là đầu tiên, ý căn là sau, sáu căn như thế, đối với cảnh giới được giữ lấy, có nghĩa tăng thượng. Hai căn nam nữ, đối với việc con cháu có thể kế thừa gia tộc, có nghĩa tăng thượng. Một loại mạng căn của sĩ dụng gia hạnh thuộc sự nghiệp đều riêng biệt của nhân duyên sinh sống đối với người yêu mến thọ mạng, có nghĩa tăng thượng. Lạc là đứng đầu, xả là sau, năm căn như thế đối với sự thọ dụng theo các nghiệp nơi đời trước đã tạo nên quả ái không ái, cùng tạo nghiệp mới, có nghĩa tăng thượng. Tín là đứng đầu, huệ là sau, năm căn như thế, đối với việc có thể hưởng tới nẻo lìa dục thế gian, có nghĩa tăng thượng. Ba căn vô lậu: vị tri tương tri, dĩ tri, cụ tri, đối với việc có thể hưởng tới nẻo lìa dục xuất thế gian rất ráo tột cùng, có nghĩa tăng thượng.

Tất cả nghĩa đã hiện thấy nơi thế gian, chỉ ở nơi số lượng ấy, nên biết là nghĩa có thể đạt đến cứu cánh không ra ngoài hai mươi hai căn này, nên hai mươi hai căn gồm tất cả căn.

Lại nữa, hoặc có một loại hữu tình, khởi tư duy như vậy: Nếu

không có nội ngã dựa vào sáu căn môn, hành sáu cảnh giới, sáu căn như thế, đối tượng hành đều riêng, cảnh giới đều khác. Nhưng sáu căn này, chỉ có thể nhận lãnh cảnh nơi đối tượng hành của chính mình. Vậy cái gì có thể lãnh nhận tánh của cảnh nơi đối tượng hành của sáu căn như thế?

Nên biết đây là do không thể thấu đạt đạo lý duyên khởi, nên đối với các hành khởi phân biệt sai lạc. Lý duyên khởi: Nghĩa là như có lúc sư du già tu tập, đối với sáu căn bên trong duyên dựa như lý, tinh tấn gia hạnh, tu bốn niệm trụ, tức bấy giờ, bốn niệm trụ này lãnh nhận tánh của cảnh nơi đối tượng hành của sáu căn. Tức ở đây, đối với vị kia, do thanh tịnh, nên gọi là xuất ly.

Lại, tức siêng tu bốn niệm trụ, nên đầu tiên thấu đạt đế lý, đắc bảy giác chi, tức nơi lúc ấy, các giác chi này là chân, là thật, nên lãnh nhận tánh của cảnh nơi đối tượng hành của niệm trụ.

Lại do nhân duyên tu tập giác chỉ khởi nơi “minh thoát”, tức bấy giờ, minh thoát như thế, lãnh nhận giác chi đã khéo tu tập. Từ đây trở về sau, lại không cần tu tánh của cảnh nơi đối tượng hành. Vì như thật là đã đoạn trừ tất cả phiền não. Tức nơi lúc này, đối với Niết-bàn đã đoạn dứt các phiền não, lìa tăng thượng mạn, do xa lìa tăng thượng mạn, nên minh thoát cứu cánh hiện thật có này lãnh nhận như thật, đã được tánh của cảnh nơi đối tượng hành của minh thoát. Do xuất ly tất cả pháp hữu vi hiện có ấy, nên biết minh thoát cũng được xuất ly. Ở trong Niết-bàn, chủ thể nhận lấy, đối tượng được nhận lấy, hai thứ được thiết lập đều không thật có, hết thấy lý luận đã vĩnh viễn diệt lìa. Do đó, cho đến các pháp hữu vi có thể lần lượt được hỏi đáp, thiết lập chủ thể nhận lấy, đối tượng được nhận lấy nơi ngôn luận có sai biệt, trong pháp vô vi của Niết-bàn cứu cánh, tất cả hỏi đáp nơi ngôn luận có sai biệt đều không như lý. Vì vậy nên biết ở trong vô ngã, nên hiển thị đúng đắn là chỉ có tạp nhiễm, chỉ có thanh tịnh.

Lại nữa, hoặc có sĩ phu, hữu tình thuộc chủng loại trí huệ, các căn mạnh mẽ, do sức xét chọn, tác ý như lý, tư duy về các pháp, nên đối với Niết-bàn đạt được sự tin hiểu chân chánh. Do sự tăng thượng ấy nên phát khởi siêng năng tinh tấn, có thể ở nơi cảnh giới của đối tượng duyên như thân v.v... an trụ nơi chánh niệm. Do sự tăng thượng này, nên có thể ở nơi đối tượng duyên khiến tâm một nẻo. Đối với tất cả pháp nhận biết rõ đúng như thật, quán thấy đúng như thật. Do nhân duyên ấy nên có thể đạt đến cứu cánh. Do đó, huệ ấy, hoặc đầu hoặc sau đều có nhiều đối tượng tạo tác, nên nơi huệ căn là hết sức thù thắng.

Lại nữa, hoặc nương nơi Bồ đề Vô thượng của chư Phật, đạt được chánh tín cho đến chánh huệ, đối với thế gian này cũng không có, nên biết trụ này là phẩm phạm phu ngoại. Tức đối với pháp ấy chỉ có thế gian, không có xuất thế, nên biết trụ ấy là phẩm phạm phu nội, không phải là phạm phu ngoại. Nếu đối với pháp ấy có xuất thế, nên biết tất cả là trụ riêng. Phẩm còn lại không phải là loại của phẩm kia.

Lại nữa, tụng nêu:

*Xét chọn về giác huệ
Cõi nước cùng các vua
A-la-hán, hữu học
Chất trược là sau cùng.*

Lược nêu ở trong các hành ác của tất cả hiện pháp, hậu pháp, đã thấy rõ lỗi lầm rồi, có thể xét chọn đúng đắn, dứt trừ các hành ác, tu các hành thiện, gọi là lực xét chọn. Nên biết lực này có thể thành tựu hai sự:

1. Có thể đi đến nẻo thiện của Người, Trời.
2. Có thể đi đến Niết-bàn của hiện pháp.

Lại, ở đây có thể cùng với lực tu tập gồm thân, tu các niệm trụ làm chỗ nương dựa. Do đây làm nương dựa, nên có thể tu tập đúng đắn các pháp Bồ đề phần như bốn niệm trụ. Nên biết sự tu tập ấy gọi là lực tu tập.

Lại, lực xét chọn có thể cùng với ba xứ xấu hổ làm bạn. Những gì gọi là ba xứ xấu hổ? Đó là:

1. Xứ xấu hổ của kẻ khác: Nghĩa là khởi suy nghĩ: Nếu ta làm ác, sẽ bị những người nơi thế gian có tha tâm trí là chư Phật Thế Tôn, hoặc các Thánh đệ tử, hoặc các Thiên chúng tin kính Phật giáo, cùng quở trách, lia bỏ. Đó gọi là lực xét chọn của xứ thứ nhất.

2. Xứ xấu hổ của chính mình: Tức là khởi tư duy: Nếu ta làm ác, nhất định sẽ bị sự quở trách, chê bai sâu xa đối với bản thân! Đâu có người thiện nào làm theo hành ác ấy? Đó gọi là lực xét chọn của xứ thứ hai.

3. Xứ xấu hổ của pháp: Nghĩa là khởi tư duy: Ta nếu làm ác liền bị chướng ngại. Ở trong Pháp-Luật thuyết giảng thiện đã tu phạm hạnh, pháp ấy nếu có liền hủy hoại phạm hạnh. Đó gọi là lực xét chọn của xứ thứ ba.

Như thế, về xấu hổ, nên biết ba xứ dùng làm tăng thượng:

1. Tăng thượng của đời.
2. Tăng thượng của chính mình.

3. Tăng thượng của pháp.

Lại nữa, do hành tự lợi cùng hành lợi tha làm tăng thượng, nên biết đã kiến lập có bốn thứ lực:

1. Lực giác huệ.
2. Lực tinh tấn.
3. Lực không tội.
4. Lực thâm nhận.

Có thể dẫn đến Niết-bàn của hiện pháp gọi là tự nghĩa. Có thể đi đến nẻo thiện Trời, Người, cũng gọi là tự nghĩa. Nên biết ở đây dựa vào tự nghĩa thứ nhất để kiến lập hai lực giác huệ và tinh tấn. Do hai lực này nên có thể có phương tiện để phát khởi chánh căn. Dựa vào tự nghĩa thứ hai để lập lực không tội. Do ba lực ấy nên tất cả tự nghĩa đều đạt cứu cánh. Tha nghĩa của người vui thích lợi tha, do sự tăng thượng còn lại ấy nên lập lực thâm nhận. Nên biết “nhiếp sự” như nơi địa Bồ tát đã biện biệt về tướng.

Lại nữa, dựa nơi cõi nước và vua, hoặc nam hoặc nữ, hoặc chồng hoặc vợ, hoặc ngu hoặc trí, hoặc là tại gia, hoặc chúng xuất gia, nên biết đã kiến lập có mười thứ lực. Nghĩa là các quốc vương có lực tự tại, các lực như thế nói rộng như nơi kinh.

Lại nữa, các A-la-hán thành tựu tám lực, lãnh nhận đúng như thật, các thứ Tham-sân-si đều vĩnh viễn đoạn dứt rốt ráo, không tạo các ác, tu tập các thiện. Nghĩa là tâm hướng đến nẻo xa lìa, xuất ly, Bát Niết-bàn, chán bỏ hữu sau, chán bỏ nhân duyên, không tạo nghiệp ác. Lại thấy các dục cũng như một phần lửa than đỏ rực, nên chán bỏ các dục, chán bỏ nhân duyên, không tạo nghiệp ác. Lại do sáu môn để tu tập các thiện: niệm trụ, chánh đoạn, thân tức, căn lực, giác chi, đạo chi.

Lại nữa, chư Phật, Như Lai, dựa nơi hành tự lợi cùng hành lợi tha, vì muốn hiển bày mình cùng với các đệ tử có sai biệt, nên nói như vậy: Các hàng hữu học thành tựu năm lực, chỉ có Như Lai thành tựu mười lực. Nếu có các Thánh đệ tử hành theo hành tự lợi, thành tựu năm lực của bậc hữu học, đạt được quả A-la-hán tối thượng. Từ đấy liên tục, hết thấy tự nghĩa đều đạt hoàn toàn rốt ráo.

Như Lai đạt được A-la-hán rồi, thành tựu mười lực, hành theo hành lợi tha, tức dùng lợi tha làm tự nghĩa, nếu như vào lúc ấy, tất cả mọi sự việc giáo hóa đều trọn vẹn, nhập Giới Bát Niết-bàn Vô dư y, nên biết bấy giờ, đối với sự việc đã tạo tác mới được viên mãn.

Nếu A-la-hán đã tu tập, hành trì, hoặc vì lợi tha tức là tự nghĩa, hai nhân duyên ấy đối với các đệ tử đều là thù thắng. Mười lực của Như Lai

nơi địa Bồ tát đã phân biệt rộng.

Lại nữa, nếu có hữu tình tánh ngay thẳng, tự yêu mến, không dua nịnh, không dối trá, vì chứng tự nghĩa có bốn thứ tướng. Nếu dựa vào Pháp-Luật thuyết ác liền có trở ngại, nên dựa vào Pháp-Luật thuyết giảng thiện mới không bị trở ngại. Những gì là bốn thứ tướng? Đó là:

1. Thuyết nêu giáo pháp của chánh pháp.
2. Chỉ dạy, khuyên bảo, trao truyền.
3. Thông tỏ như lý.
4. Chứng đắc chân thật.

Chánh pháp được nghe là nơi chốn nương dựa của các thắng giải, do có thể xa lìa không nhân, nhân ác, khai thị nghĩa của nhân chánh hợp lý. Những sự chỉ dạy, trao truyền, khuyên bảo thuận hợp, khéo có thể tùy thuận nơi pháp không điên đảo thuộc về văn nghĩa quyết đoán gia hạnh giáo hóa. Có thể khiến chứng đắc pháp là nơi chốn nương dựa của thắng giải như trước.

Hoặc có các thiện nam, tự yêu mến, đã được điều phục, nối tiếp, có thể gắng nhận, đến nhập trong Pháp-Luật nội giáo, được tuyên thuyết đúng đắn, được khai ngộ đúng đắn, nên có thể mau chóng hưởng đến nẻo thắng tiến. Thông tỏ như lý chỗ nên thông tỏ. Cũng có thể chứng thật pháp nên chứng thật, nghĩa là bốn niệm trụ dùng làm chỗ dựa. Đối với pháp hữu vi, các bậc thông huệ cùng cho là có, hoặc cho là không, đều nhận biết rõ, đúng. Đối với pháp vô vi, cho đến cõi Hữu đảnh đều là hữu thượng, có thể nhận biết rõ đúng đó là hữu thượng. Niết-bàn vô thượng đều nhận biết rõ đúng như thật đó là vô thượng. Như thế gọi là thông tỏ như lý.

Lại, bốn niệm trụ dùng làm nơi nương dựa, do tâm định tĩnh, nên đối với bảy giác chi tu tập đúng đắn rồi, đối với minh giải thoát tác chứng rất ráo. Như thế gọi là chứng đắc chân thật.

Hoặc các thiện nam tự yêu mến kia, hướng nhập nơi Pháp-Luật thuyết ác thì đối với bốn xứ đều không thể đạt được, gọi là trở ngại.

Lại nữa, tụng nêu:

*Lập sai biệt
Thực thứ lớp
An lạc trụ
Tu ở sau.*

Do hai phẩm Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na cùng có sai biệt, nên kiến lập giác chi, như nơi địa Thanh văn đã nói, nên biết về tướng.

Lại nữa, tự tánh sai biệt, đối tượng duyên, nhân duyên cùng sai

biệt nên biết bảy giác chi có mười bốn thứ sai biệt.

Đối tượng duyên, nhân duyên, cùng phân biệt rộng về nghĩa, như nơi địa Tam-ma-hí-đa cùng địa Thanh văn đã nêu, nên biết về tướng.

Lại nữa, ở trong pháp có thể tùy thuận giác chi, lược có hai thứ tác ý không điên đảo, nên biết cùng chung với giác chi làm thứ ăn. Những gì là hai thứ tác ý? Đó là:

1. Tác ý đúng đắn.
2. Tác ý thường xuyên.

Cùng với đầy trái nhau, nên biết không phải là thức ăn.

Lại nữa, đối với đầu, giữa, sau, theo đầy thiếu một chi, khiến cho sự nhận biết đúng như thật không được viên mãn.

Như nơi sắc loại, chủ thể nương dựa, đối tượng được nương dựa đã lưu chuyển, an lập, theo đầy sanh khởi, lần lượt mà nói. Nên biết ở đây, niệm là đối tượng nương dựa, trạch pháp là chủ thể nương dựa. Phần còn lại theo chỗ ứng hợp nên biết cũng thế.

Lại nữa, như có Bí sô, đối với các giác chi, theo phương tiện tu tập, do bốn nhân duyên, khiến Bí sô kia không được an ổn mà trụ. Bốn thứ nhân duyên là:

1. Phẩm loại thô trọng của tất cả phiền não chưa lìa bỏ.
2. Các tùy phiền não của phẩm Xa-ma-tha còn hiện tiền.
3. Các tùy phiền não của phẩm Tỳ-bát-xá-na còn hiện tiền.
4. Đường sá chưa sửa sang cho tốt mà xe đã đóng ngựa đầy

đủ.

Cùng trái nhau với bốn nhân duyên ấy, tức khiến cho Bí sô kia đạt được an trụ. Ở đây, hai loại Bí sô thiện xảo đều thấu đạt như thật, chánh tri mà trụ.

Do các tác ý có gia hạnh, nên tinh tấn thái quá. Lại, sau do trước có tăng giảm, nên vận hành không đều. Do hai duyên ấy, nên biết gọi là đường đi chưa sửa sang cho tốt. Cùng với đầy trái nhau, gọi là đường đi đã được sửa sang tốt đẹp.

Như Chuyển luân vương, đối với bốn châu, bãi, đạt tự tự lớn, có được bảy giác chi báu chân tịnh, nên biết cũng thế. Nghĩa là nơi hai phẩm Chỉ, Quán cùng vận hành, hàng phục tất cả phiền não oán đối, do nghĩa ấy, nên giác chi thứ nhất là niệm cũng như xe báu. Cảnh tượng nơi đối tượng được nhận biết về lượng là vô biên. Chủ thể nhận biết là trí thể cũng theo đầy mà rộng lớn. Do nghĩa ấy, nên giác chi trạch pháp cũng như voi báu. Dựa vào đầy, mau chóng có thể cho đến đi tới nơi chốn hành hóa, chứng đắc dị biệt thù thắng. Do nghĩa ấy, nên giác chi

trình tấn cũng như ngựa báu. Vừa ý, không tội, là hết sức thù thắng. Do ý nghĩa ấy, nên giác chi hỷ cũng như nữ báu. Thân tâm snág rõ tướng tận có thể gắng nhận, do ý nghĩa ấy, nên giác chi khinh an cũng như thần ngọc báu. Có thể thực hiện hết thấy sự việc vui cầu, do ý nghĩa ấy nên giác chi định như quan giữ kho báu. Có thể diệt trừ tất cả quân của pháp nhiễm ô, có thể thống lãnh tất cả quân của pháp thanh tịnh, có thể hướng đến trụ xứ an ổn vô tướng. Do ý nghĩa nên giác chi xả như tướng quân báu.

Lại nữa, các người tu hành, đạt được bảy giác chi, ví như đại vương có chiếc rương chứa y phục đẹp đẽ, ba thời thọ dụng, ba phần an trụ. Bảy giác chi kia nên biết cũng thế.

- Nói ba thời: Là thời phần đầu ngày, thời phần giữa ngày và thời phần cuối ngày.

- Nói ba phần: Là phẩm Xa-ma-tha, phẩm Tỳ-bát-xá-na cùng cả hai phẩm ấy. Ở trong phần đầu, trụ nơi bốn giác chi. Trong phần thứ hai, trụ nơi bốn giác chi. Trong phần thứ ba, an trụ đầy đủ nơi bảy giác chi. Các người tu hành chưa từng an trụ chỉ một giác chi, nơi bảy giác chi, đối với các ngoại đạo không oán ghét, không ganh chống, luôn mang ý lạc tạo lợi ích chuyển đổi, lìa mọi trói buộc của tất cả phiền não, gọi là không oán, không địch, không hại, không có tai họa. Nếu người tu hành, nơi bảy giác phần tùy thời hiện tiền, theo lượng hiện tiền, được gọi là trụ. Nếu thời thối xuất, gọi là diệt. Nơi tất cả pháp ấy đều nhận biết rõ đúng như thật. Hành giả do chánh tri, trụ như thế, gọi là trụ tội, không có ái vị, tâm lìa vị nhiễm.

Lại nữa, hai mươi một thứ tướng cùng hành, tu các giác chi, nên biết lược do hai nhân duyên:

1. Căn cứ nơi nghĩa tương ứng cùng hành.
2. Căn cứ nơi nghĩa vô gián cùng hành.

Các tướng như vô thường cùng hành tu tập, cho đến tướng chết cùng hành tu tập: Là căn cứ nơi nghĩa tương ứng.

Tướng bất tịnh v.v... cùng hành tu tập, cho đến tướng quán không cùng hành tu tập: Là căn cứ nơi nghĩa vô gián.

Bi v.v... cùng hành tu tập, nên biết cũng thế.

Lại, ở trong tất cả hành của quá khứ, hiện tại, vị lai, các hành ái nhiễm, hoặc biếng trễ, lười nhác, hoặc Tát-ca-da-kiến tuy đã đoạn dứt, nhưng tập khí tùy buộc ngã mạn vẫn hiện hành. Hoặc tham vị ái. Hoặc đối với vô số sự diệu của thế gian, tham ái dục lạc. Hoặc có các tùy miên, phiền não khác. Hoặc mong cầu lợi dưỡng. Hoặc mong cầu về

đời sống. Hoặc các dục ái. Hoặc các hữu ái. Hoặc tùy theo phân biệt hư vọng dấy khởi bốn thứ dục tham:

1. Tham sắc đẹp.
2. Tham hình dáng.
3. Tham xúc chạm mịn màng.
4. Tham thừa sự.

Như thế có thể khiến sanh khởi các thứ lỗi lầm tai họa phi lý hiện có, cùng khiến cho tâm vượt khỏi phần vị mà chuyển. Đối trị chúng, theo chỗ ứng hợp, có hai mươi một tướng cùng hành tu tập giác chi có sai biệt. Nghĩa là vì đối trị bốn thứ chướng nên tu tướng hành vô nguyện, từ tướng vô thường, cho đến tướng tất cả thế gian không thể an vui.

Vì nhằm đối trị một thứ chướng, nên tu tướng hành không, tướng khổ, vô ngã. Vì nhằm đối diệt chướng của tùy miên, phiền não còn lại, nên tu tướng hành vô tướng nơi ba cõi. Vì nhằm đối trị sự mong cầu lợi dưỡng cùng dục ái, nên ở trong các dục tu tướng lỗi lầm tai họa. Vì nhằm đối trị sự mong cầu về đời sống cùng hữu ái, nên tu tập tướng chết. Vì nhằm đối trị sự theo đuổi phân biệt hư vọng dấy khởi bốn thứ dục tham, nên tu tướng bất tịnh là đầu, cho đến tướng quán không là sau.

Lại, ở đây tất cả từ tướng máu bầm xanh, cho đến tướng quán không, nên biết đều thuộc về tướng bất tịnh.

Lại, trong ấy, tướng máu bầm xanh là đầu, tướng sinh trưởng là sau, là đối trị tham sắc đẹp. Tướng thầy người chết bị các loài vật ăn nuốt, tướng. Tướng phân hủy hết sạch, tướng phân tán, là đối trị tham về hình dáng. Tướng về bộ xương khô, tướng về các đốt xương liền nhau, là đối trị tham xúc chạm mịn màng. Tướng quán không tâm thức, không có tử thi, là đối trị tham thừa sự.

Lại, ở trong đó tu từ, tốt cùng là đến cõi Biến tịnh, như nơi địa Tam-ma-hý-đa đã nói, nên biết về tướng.

Lại nữa, tụng nêu:

*Đầu lực trong ngoài
Thanh tịnh sai biệt
Dị môn Sa-môn
Bà-la-môn sau.*

Trong tất cả lực, hoặc trong hoặc ngoài, vì nhằm sanh khởi tám chi Thánh đạo, có hai thứ lực, đối với các lực còn lại là hết sức thù thắng. Hai thứ lực là:

1. Đối với ngoại lực, lực của thiện tri thức là thù thắng hơn hết.
2. Ở trong nội lực, lực của chánh tư duy là thù thắng hơn hết.

Nên biết ở đây, lia các chương ngại, trước tu nghiệp phước, đối với các thứ ăn uống, y phục v.v... không có thiếu thốn, gọi là ngoại lực khác. Trừ tướng tương ứng với chánh tư duy, các chi phần đoạn trừ còn lại, gọi là nội lực khác.

Bên ngoài, thiện tri thức: Là từ nơi vị kia, nghe, lãnh hội chánh pháp. Do đấy nên nói: Nghe âm thanh từ kẻ khác.

Bên trong, chánh tư duy: Nghĩa là sự liên tục ấy có thể phát khởi chánh kiến, là đứng đầu nơi đạo.

Lại nữa, chánh kiến ấy, nếu ở nơi hàng hữu học, do vô lậu nên gọi là thanh tịnh. Nếu ở nơi bậc vô học, thanh tịnh tương tục, nên gọi là tươi trắng đẹp đẽ. Nếu ở thế gian, xa lia vô lượng các hành tà ác thuận theo kiến chấp của ngoại đạo, do đấy gọi là không có chút bụi bặm. Xa lia các vết bụi bặm đã dấy khởi các nghiệp tạp nhiễm của hữu sau, vì thế gọi là lia tùy phiền não.

Lược nói về tất cả tám chi Thánh đạo, thuộc về hai xứ:

1. Thế gian.
2. Xuất thế gian.

- Về thế gian: Do ba lậu, bốn thủ trói buộc, nên không thể dứt hết khổ. Là tánh thiện, nên có thể đi đến nẻo thiện.

- Về xuất thế gian: Cùng với đấy trái nhau, nên có thể dứt hết các khổ.

Lại, tám chi Thánh đạo như Chánh kiến, phân biệt rộng về nghĩa, như nơi địa Thanh văn cùng phần Nhiếp dị môn đã nói, nên biết về tướng. Bảy thứ nhân của định, đầy đủ như nơi địa Tam-ma-hý-đa đã nói.

Lại nữa, Chánh kiến đứng đầu nơi tám chi Thánh đạo, hợp chánh lý nên gọi là Pháp. Có thể diệt hết thấy các phiền não, nên gọi là Tỳ-nại-da. Cách các pháp ác là hết sức xa. Tất cả Thánh Hiền đều cùng noi theo đấy để tu tập, nên gọi là Thánh. Có thể tùy thuận đi đến các nẻo thiện, nên gọi là nẻo thiện. Hướng đến Niết-bàn nên gọi là nên tu. Các bậc có trí đều xưng tán nên gọi là lành thay!

Cùng với đấy trái nhau, nên biết tức là tà kiến đứng đầu tám chi tà đạo. Sai biệt hiện có gắn chặt với phẩm vô minh tối tăm, nên gọi là đen. Đi đến nẻo ác, nên gọi là vô nghĩa. Tánh bất thiện nên gọi là thấp kém. Sanh trong hiện pháp các thứ sợ hãi cùng oán ghét hiện có, nên gọi là có tội. Các bậc có trí đều chê trách xa lia, nên gọi là nên xa lia.

Lại nữa, các Sa-môn hiện có, dựa nơi Đệ nhất nghĩa, an lập tám chi Thánh đạo như thế, làm nghĩa Sa-môn, vì nghĩa ấy, nên ở trong

Pháp-Luật thuyết giảng thiện, giả gọi là xuất gia, thọ tánh Sa-môn. Lại, vì rất ráo không hoại mất, nên gọi là Đệ nhất nghĩa.

VỀ giả danh, tức không như thế. Các hữu tình thành tựu tánh Sa-môn của Đệ nhất nghĩa, nên biết cũng gọi là Sa-môn thắng nghĩa.

Lại, chữ vị kia truy cầu quả Sa-môn này, với nghĩa là các thứ Tham-sân-si đã đoạn trừ rốt ráo, do đó gọi đây là nghĩa Sa-môn. Nghĩa Sa-môn này lại có hai loại:

1. Kiến lập tổng tướng không sai biệt.
2. Hoặc có tạo tác, hoặc không tạo tác.

Kiến lập hành hưởng trụ quả có sai biệt, như thế là tất cả gồm có bốn loại:

1. Tánh Sa-môn.
2. Là Sa-môn.
3. Nghĩa Sa-môn.
4. Quả Sa-môn.

Có đạo lý sai biệt của Bà-la-môn, nên biết cũng thế.

Lại nữa, tụng nêu:

*Chướng tùy theo hoặc, tâm
Quả dục tế thân nhọc
Học trụ cùng tác ý
Trí không chấp là sau.*

Tu tập niệm hơi thở ra vào, sai biệt có mười sáu hành, phân biệt rộng về nghĩa như nơi địa Thanh văn đã nói, nên biết về tướng.

Lại, các sư Du già siêng tu hành, tu tập niệm hơi thở ra vào như thế. Bấy giờ, nên biết có năm pháp chướng ngại:

1. Đối với ngoại duyên, tâm bị tán loạn.
2. Hơi thở ra vào chuyển có khó khăn.
3. Triền trạo cử-ố tác hiện tiền.
4. Triền hôn trầm-thùy miên hiện tiền
5. Vui thích về đạo tục cùng trụ xen tạp.

Năm pháp như thế, kẻ đối với định chưa đạt được muốn cầu tâm định, kẻ đạt định rồi thì tăng trưởng bội phần, nên biết tất cả có thể bị chướng ngại. Các thứ tùy phiền não của phẩm Xa-ma-tha, lúc tạo nhiễm ô phát khởi thân hôn trầm, sanh tâm thấp kém. Do tu tập đúng đắn niệm hơi thở ra vào, thân tâm khinh an, có thể khiến cho hôn trầm, thấp kém cùng hành với thân tâm thô trọng thấy đều xa lìa. Các tùy phiền não của phẩm Tỳ-bát-xá-na, lúc tạo nhiễm ô phát sinh vô số tâm tứ vọng tưởng, nghĩa là các tâm tứ bất chánh như tâm tứ dục v.v..., cùng

tâm tứ vô minh phần đã sanh khởi vô số vọng tưởng như tưởng dục v.v... Do tu tập đúng đắn niệm hơi thở ra vào, khiến các tâm tứ thấy đều lặng dứt. Vì nhằm đối trị các vọng tưởng của vô minh phần kia, nên thuận tu Tưởng minh phần, khiến mau được viên mãn.

Lại nữa, các sư Du già, chánh cần tu tập niệm hơi thở ra vào, đối với tâm tứ duyên nơi các hành của quá khứ, có thể khiến sanh khởi vô gián các đẳng trì hữu gián, thiếu sót, mau chóng được tổn giảm. Đối với tâm tứ duyên nơi các hành hiện tại, có thể khiến vô gián sanh khởi các đẳng trì hữu gián có thiếu sót, mau được tịch tĩnh.

Lại, nếu lược nói, do có thể vĩnh viễn đoạn trừ sáu thứ kiết, nên biết đã kiến lập hai thứ, bốn thứ, cùng với bảy thứ các quả thắng lợi như kinh đã nói rộng. Những gì là sáu kiết? Đó là:

- Hai thứ kiết thuận hạ phần thượng phần.
- Hai thứ kiết do kiến đạo, tu đạo đoạn trừ.
- Hai thứ kiết của phần vị hoặc khởi hoặc sanh.

Như vậy là các kiết riêng khác, nên biết là đã nêu chung có sáu thứ kiết. Theo như thứ lớp đã kiến lập hai thứ, bốn thứ, bảy thứ các quả thắng lợi.

Lại nữa, tu tập niệm hơi thở ra vào, về sai biệt lược có hai thứ:

1. Hữu thượng.
2. Vô thượng.

- Về hữu thượng: Nghĩa là như có một hành giả, ở một mình nơi chốn vắng lặng, do tâm định tĩnh, quán xét như lý, mạng căn gắn liền với hơi thở ra, hơi thở vào. Nếu ta với sau hơi thở vào, không có hơi thở ra, hoặc sau hơi thở ra không có hơi thở vào: Như vậy là mạng căn tức nên đoạn dứt. Nhưng ở trong hành vô thường có sự việc kỳ lạ: Hơi thở vào diệt rồi, mạng căn của ta trụ, mới lại đến lúc hơi thở ra sanh khởi. Hơi thở ra diệt rồi, mạng căn của ta trụ, mới lại đến lúc hơi thở vào sanh khởi. Hành giả do duyên dựa nơi các sự như thế, nên thân tâm chán lìa ái giận đã phát sinh từ cảnh của ba đời, dốc tu khiến tâm thanh tịnh. Đó gọi là tu mười sáu hành hữu thượng, nên biết về hành vô thượng.

Lại nữa, niệm hơi thở vào ra như thế, trụ duyên nơi sắc của gió nhẹ làm cảnh giới, nên gọi là trụ vi tế. Cách tuyệt với tất cả tâm tứ hỗn loạn, nên gọi là không lưu tán. Phát sinh khinh an vi diệu hiện có nơi thân tâm thêm rộng lớn, nên gọi là không thể hàng phục.

Lại nữa, tu tập niệm hơi thở ra vào như vậy, khiến thân không mệt nhọc, khéo có thể trừ bỏ các thứ tùy phiền não của phẩm Xa-ma-tha. Khiến mắt không mỏi mệt, khéo có thể trừ dứt các tùy phiền não của

phẩm Tỳ-bát-xá-na. Do thuận theo việc quán xét Niết-bàn an lạc, nên gọi là Tỳ quán lạc. Do thuận theo việc lãnh nhận lạc trong địa của Tĩnh lự thứ ba, nên gọi là Lãnh nhận lạc. Trụ không nhiễm, không sợ hãi, nên gọi là Trụ an lạc.

Lại nữa, như có xứ ấy, hoặc có một người khởi suy nghĩ: Đức Như Lai cùng với kẻ hết sức thấp kém kia chứng đắc quả A-la-hán huệ giải thoát, là không có sai biệt. Nghĩa là dựa vào giải thoát, khởi tư duy: Giải thoát của Như Lai cùng với giải thoát hiện có nơi quả A-la-hán huệ giải thoát, là không có sai biệt.

Lại, có người khởi niệm như vậy: An trụ hiện có do lia các cái của Như Lai; Người ở trong nội pháp, vào hàng hết sức thấp kém, hoặc các bậc hữu học, hoặc các hàng phàm phu do lực của tinh tấn, nên đối với năm cái đã “phục đoạn” mà trụ, gọi là lia cái trụ. lia cái trụ này, cùng với lia cái trụ kia, là như nơi giải thoát, không có sai biệt.

Vì có sai biệt, nên biết hai thứ “lia cái trụ” như thế là có sai biệt rất lớn. Nghĩa là các vị hữu học, tâm của trụ lia cái tuy hiện hành, cùng với Đức Như Lai giống nhau, nhưng nơi các vị kia, tùy miên chưa đoạn trừ vĩnh viễn, các cái thường xuyên gián tạp nối tiếp nơi tâm, phải luôn luôn tác ý gắng sức để trừ bỏ.

Như Lai, đối với các cái đã đoạn trừ rất ráo, nên lia các cái trụ. So với lia các cái trụ hiện có của các vị kia, là có sai biệt rất lớn, không phải như nơi giải thoát không có sai biệt.

Lại nữa, các sư Du già tu niệm hơi thở ra vào làm chỗ nương tựa để tu bốn niệm trụ. Tác ý như lý dùng làm chỗ dựa, đối với các tác ý phi lý hiện có nơi nội tâm chưa đoạn trừ, đều nhận biết rõ đúng như thật đó là phi lý. Đối với các tác ý như lý hiện có nơi nội tâm, cũng nhận biết rõ đúng như thật đó là như lý. Đã nhận biết rõ rồi, thì đối với các tác ý phi lý hiện có nơi nội tâm, hoàn toàn xa lia. Đối với các tác ý như lý hiện có như vậy nên hoàn toàn tu tập vì nhằm khiến các tác ý phi lý kia vĩnh viễn đoạn diệt.

Lại, ở đây, bốn pháp như thân v.v... như bốn đại lộ, tác ý phi lý như khối đất bụi, không bền chắc, không chân thật, làm mê loạn tâm. Tác ý như lý như xe cộ đủ loại từ bốn phương chạy đến, gặp nhau, chen nhau. Bốn môn cảnh giới như thân v.v... chuyển biến có thể loại trừ tác ý phi lý kia như khối đất bụi, cũng khiến cho tất cả thanh tịnh được nối tiếp.

Lại nữa, tinh tấn tu tập niệm các hơi thở, do tu tập đúng đắn bốn thứ niệm trụ, là vô ngã, là bình đẳng, bình đẳng. Chủng loại của thân ấy có thể giữ lấy tác ý như lý đối với thân. Như thân, tác ý vô ngã cũng

thế. Do đó, nói hành giả kia, vì một phần của thân có thể tu thân niệm trụ như vậy, đều không thể được. Như thân niệm trụ, nói rộng cho đến tu pháp niệm trụ, nên biết cũng vậy. Như thế, giáo pháp tu niệm trụ của chư Phật, trong pháp của ngoại đạo, đều không hề có. Vậy nên nói giáo pháp tu niệm trụ này, gọi là không phải chỗ nắm giữ của tất cả ngoại đạo.

Lại nữa, tụng nêu:

*Đầu, tôn trọng Thi-la
Giới thanh tịnh viên mãn
Hiện hành học thắng lợi
Học sai biệt là sau.*

Học có ba loại: Giới học tăng thượng, Tâm học tăng thượng, Huệ học tăng thượng. Kiến lập ba học giới như thế có sai biệt, như nơi địa Thanh văn đã nói, nên biết về tướng.

Lại, lược nêu ở trong các thứ học ấy, các hành tà hiện có nên nhận biết rõ, đúng. Hành chánh hiện có cũng nên nhận biết rõ, đúng.

- Nói hành tà: Nghĩa là như có một hữu tình không tôn trọng giới, mà lại xuất gia, tuy là xuất gia nhưng không lấy tịnh giới làm sự tăng thượng. Như đối với tịnh giới, thì đối với định, với huệ, nên biết cũng vậy, nói rộng cho đến đối với ba học thấy đều hủy phạm.

- Nói hành chánh: Có ba hành chánh là hạ, trung, thượng.

Hành chánh hạ: Nghĩa là như có một hữu tình tôn trọng tịnh giới, cùng dùng tịnh giới làm chỗ tăng thượng, cùng với trước trái nhau, nhưng đối với định với huệ không sanh tôn trọng. Ở đây không cho là có phạm tội hoàn toàn, mà gọi là có phạm tiểu tùy, tiểu tội, không có khả năng chứng đắc quả Sa-môn.

Hành chánh trung: Nghĩa là đối với giới, định thấy đều tôn trọng, cùng lấy đó làm sự tăng thượng. Như tôn trọng giới, thì thứ lớp hủy phạm ở đây cũng thế. Do đó nên biết cho đến phần vị của các phạm phu hiện có.

Hành chánh thượng: Nghĩa là đã kiến đế, đối với ba thứ học thấy đều tôn trọng, đã chứng đắc quả Sa-môn, không chờ xét chọn có năng lực, không có năng lực.

Hai hành như thế chia làm bốn thứ, tức bốn thứ ấy hợp làm hai hành. Hai này cùng với bốn là bình đẳng, bình đẳng. Nên biết ở đây: Nếu có Định học tất có Giới học. Nếu có Huệ học tất có Định học. Có Giới học, không hẳn tất có Định học, Huệ học. Nếu sư Du già tôn trọng các học, nên biết đó gọi là sự tạo tác viên mãn. Ngoài ra, chỉ gọi là sự

tạo tác một phần.

Lại nữa, đối với xứ của tánh tội có thể xa lìa, nên biết đó gọi là tịnh giới viên mãn.

Đối với khả năng giữ kín các căn môn, thâm nhận pháp thiện hiện có của tịnh giới, thọ trì liên tục, nối tiếp chuyển đổi, nên biết đó gọi là pháp thiện viên mãn.

Đối với xứ của già tội có thể xa lìa, nên biết đó gọi là Biệt giải thoát viên mãn.

Lại, dựa nơi giới được bậc Thánh ưa chuộng, hoặc dựa nơi năm thứ thiện xảo như uẩn v.v..., cùng dựa vào luật nghi biệt giải thoát, thọ trì giới cấm hiện có của thế tục, tùy theo thứ lớp, nên biết môn thứ hai như tịnh giới viên mãn v.v... có sai biệt.

Lại nữa, dựa nơi Thi-la tịnh, lược có hai thứ pháp học có sai biệt:

1. Thọ trì học xứ thuộc về thân ngữ hiện hành như pháp hiện có của Thi-la đã thọ nhận thuộc không phải là chỉ.

2. Thọ trì học xứ thuộc về Thi-la đã thọ nhận thuộc là chỉ.

Lại hai thứ này, nghĩa là hoặc có trường hợp là Tỳ-nại-da nêu bày, không phải Biệt giải thoát thuyết giảng. Hoặc có khi là Tỳ-nại-da nêu giảng cũng là Biệt giải thoát nêu giảng. Thế nên tất cả lược chung mà nói có ba học xứ:

1. Hiện hành tăng thượng.

2. Tỳ-nại-da tăng thượng.

3. Biệt giải thoát tăng thượng.

Lại nữa, trụ thắng lợi của Học, Huệ là đứng đầu. Sự kiên cố của giải thoát Niệm là tăng thượng. Tu tập ba học mau chóng viên mãn, như nơi phần Nhiếp thích đã biện giải rộng, nên biết.

Lại nữa, trụ nơi đầy đủ Giới, như nơi địa Thanh văn đã biện biệt, nên biết.

Lại, tức tịnh giới đối trị mọi thứ xấu ác của phạm giới, làm chỗ dựa để giữ chặt các căn môn, nên gọi là luật nghi. Đầu, khéo thọ nhận nên gọi là viên mãn. Sau, khéo giữ gìn nên gọi là thanh tịnh. Chiếu cảm quả đáng yêu thích nên gọi là thiện. Không có nhiễm ô nên gọi là vô tội. Đối với các hữu tình, định tâm từ có thể khéo tùy thuận, nên gọi là không hại. Đối với tánh Sa-môn khéo tùy thuận, nên gọi là nẻo tùy thuận. Tánh trong lặng được Thánh yêu chuộng nên gọi là thuận trong lặng. Trọn không thuận theo giới cấm thủ, nên gọi là không tùy thuận. Cùng với người đồng pháp, vì đồng phạm, nên gọi là đồng sắc loại. Đối với việc tu tập đúng đắn, Tâm, Huệ tăng thượng làm chỗ nương dựa,

tùy thuận chuyển đổi, nên gọi là thuận chuyển. Không não hại kẻ khác, mà tạo lợi ích chuyển.

Lại, xa lìa đúng đắn hành tự khổ, nên gọi là không nhiệt não. Đối với pháp đã thọ trì, không có biến đổi, hối tiếc, nên gọi là không thiêu đốt não hại. Đối với những thứ hủy phạm không hiện hành, luôn như pháp sám hối dứt trừ chỗ phạm của mình, nên gọi là không hối não. Như thế gọi là sai biệt hiện có của Giới học tăng thượng. Ba trụ làm chỗ dựa, nên biết phần sai biệt hiện có của Tâm học, Huệ học tăng thượng.

Nghĩa là do Thiên trụ, Phạm trụ có sai biệt, nên biết Tâm học tăng thượng có sai biệt. Do các pháp như giác phần hiện có nơi Thánh trụ có sai biệt, nên biết Huệ học tăng thượng có sai biệt. Nghĩa là bốn Tĩn lự, bốn vô sắc v.v... gọi là Thiên trụ. Bốn định vô lượng gọi là Phạm trụ. Bốn trí Thánh đế, bốn thứ niệm trụ, cho đến bốn thứ hành tích của đạo chi, bốn pháp tích của Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thù thắng, nên biết tất cả đều gọi là Thánh trụ.

Lại có bốn thứ pháp hoặc hành hoặc trụ không tạp nhiễm, khiến người tu quán hoặc đối với cảnh giới lui ra khỏi nẻo du hành, hoặc ở nơi đối tượng duyên tâm an định tĩn, lìa các tạp nhiễm, an ổn mà trụ. Bốn pháp đó là:

1. Đối với cảnh giới tùy thuận hỷ thọ, các thứ tạp nhiễm nơi hỷ, tâm sanh dứt bỏ sâu xa.

2. Đối với cảnh giới thuận theo ưu thọ, các thứ nhiễm ô nơi ưu, tâm sanh dứt bỏ sâu xa.

3. Đối với các tùy phiền não của phẩm Tỳ-bát-xá-na, tu tập khiến tâm thanh tịnh.

4. Đối với các thứ tùy phiền não của phẩm Xa-ma-tha, tu tập khiến tâm thanh tịnh.

Đối với bốn thứ pháp hoặc hành hoặc trụ, lìa các tạp nhiễm, trụ nơi an ổn ấy, nên biết bốn thứ pháp tích là chốn nương dựa của xứ sở an túc. Như chỗ ứng hợp nên biết, tức là chánh niệm, chánh định, không tham không sân.

Lại nữa, tụng nêu:

Chứng tịnh đầu an lập

Có biến dị là trước

Thiên lộ dụ gương sáng

Ký biệt ở sau cùng.

Đệ tử của Đức Như Lai chánh kiến đầy đủ, lược do hai pháp có thể thấu nhận đúng đắn tánh trong lặng, nên biết đã kiến lập bốn thứ

chứng tịnh. Tức là Tín, Giới thuộc về nghĩa của Sa-môn. Nơi người có thể thuyết giảng, là đối với nghĩa của Sa-môn. Đối với người đồng pháp, là đối với khả năng chứng đắc pháp trợ bạn của Sa-môn. Tịnh tín hiện có là căn bản sâu, bền, nên ở trong đời khác cũng không thể bỏ đi. Không hư dối, nên gọi là tánh trong lặng cùng Thi-la tịnh.

Đối với tất cả pháp ác bất thiện có thể dẫn đến nẻo ác, đã đạt được luật nghi hoàn toàn không tạo tác, do đó cũng được gọi là tánh trong lặng.

Nên biết tại đây, nương nơi tịnh tín, ở trong Pháp-Luật thuyết giảng thiện, sanh tin hiểu sâu xa. Do tánh trong lặng của tịnh tín ấy, nếu như ở tại các đời khác, đối với Pháp-Luật thuyết giảng thiện của Phật, hoàn toàn không đổi. Lại do sợ hãi khổ của các đường ác, nên thọ trì tịnh giới, đối trị hành ác, do đấy nên thâm nhận Giới. Tánh trong lặng nếu như ở nơi đời khác, cũng không tạo ác, đọa nơi các nẻo ác, cho đến Niết-bàn, rốt ráo không đổi.

Lại, tín giới ấy là nơi chốn nương dựa của Giới Định Huệ học tăng thượng. Do nói tín giới là thanh tịnh, nên hiển bày nghĩa nơi ba học đều được thanh tịnh. Vì nhân duyên ấy, nên chỉ nói hai thứ đó dùng làm chứng tịnh. Đấy gọi là môn nghĩa thứ hai có sai biệt. Chứng tịnh như thế là khéo có thể làm tươi nhuận tất cả pháp. Bạch tịnh gắn liền với Giới, nên gọi là làm tươi nhuận phước. Có thể dẫn đến các Thánh đạo thù thắng, nên gọi là làm tươi nhuận thiện. Có thể dẫn đến việc đoạn trừ các phiền não còn lại, nên gọi là có thể dẫn tới an lạc.

Lại nữa, các Thánh đệ tử hoàn toàn quyết định có thể đi đến nẻo thiện, thành tựu chứng tịnh, cũng có trụ nơi nẻo thiện. Ba thứ sợ hãi khổ dữ phát khởi do các đại cùng chống trái, biến dị, nhưng không nẻo ác nào hiện có sợ hãi.

Thế nào là ba thứ khổ dữ đáng sợ hãi? Đó là:

1. Khổ vì bệnh.
2. Khổ vì già.
3. Khổ vì chết do đoạn dứt Mạ- na.

Do đó nói là bốn đại chủng kia có thể khiến biến dị. Các Thánh đệ tử không phải đã thành tựu bốn thứ chứng tịnh, có thể có biến dị.

Lại, các Thánh đệ tử với bốn chứng tịnh làm chỗ nương dựa, căn cứ vào ba thứ môn, tu tập sáu tùy niệm. Ba thứ môn là:

1. Vì đoạn trừ các tùy phiền não đã khởi nhiễm não của phẩm Xa-ma-tha.

2. Vì đoạn trừ các tùy phiền não đã khởi nhiễm não của phẩm Tỳ-

bát-xá-na.

3. Vì đoạn trừ, tuy không có nhiễm não, nhưng đối với vị lai sẽ có thể sanh khởi hai tùy phiền não.

Lại, do lý của Thắng nghĩa đế đã chứng đắc tùy niệm, gọi là nghĩa uy dững. Do lý của Thế tục đế đã đạt được tùy niệm, gọi là pháp uy dững.

Lại nữa, ví như có người dùng chiếc gương sáng để xem tướng tịnh, bất tịnh của mặt mình. Như vậy, các Thánh đệ tử của Đức Như Lai nắm giữ chiếc gương sáng chứng tịnh vi diệu để quán xét đúng như thật về các tướng nhiễm tịnh hiện có của tự thân.

Lại nữa, nếu có hành giả thành tựu bốn thứ chứng tịnh, chỉ tức dựa nơi bốn thứ chứng tịnh của mình, vì kẻ khác ký biệt, không dựa nơi phần vị trên. Tức có thể thuận theo tu tập tùy niệm. Do nhân duyên này, nên biết ký biệt chứng quả Dự lưu, chưa hưởng lên chỗ tu đạo của phần vị trên. Nếu đối với phần vị trên, có thể thuận hoan hỷ nơi năm thứ tùy niệm, vì kẻ khác ký biệt, do nhân duyên ấy nên biết ký biệt chứng quả Nhất lai do Tam-ma-địa chưa thành tựu đầy đủ, nơi đạo lià dục chưa được viên mãn. Vì cầu lià dục, nên tu tập các pháp có thể thuận theo hoan hỷ. Do hoan hỷ này làm chỗ dựa, nên phát sanh khinh an. Do khinh an nên thân lãnh nhận an lạc. Do thọ nhận an lạc nên tâm được chánh định, nhưng đối với định tĩnh chưa được thành mãn.

Nếu đối với sáu thứ tùy niệm của phần vị trên, vì kẻ khác ký biệt, do nhân duyên ấy nên biết, ký biệt chứng quả Bất hoàn, quả A-la-hán, chỉ là đạo xuất thế mới có thể hưởng chứng. Vì các tùy niệm hiện có chỉ là thế gian, thế nên chứng đắc quả Bất hoàn trở lên, lại không có tùy niệm ký biệt như vậy.

Lại, bốn chứng tịnh trong quả Dự lưu chỉ nói là tịnh. Đối với quả học còn lại, gọi là tịnh viên mãn. Nơi quả tối thượng gọi là thanh tịnh viên mãn bậc nhất.

Như thế là đã lược dẫn chỗ tùy thuận cảnh trí của luận này tương ứng với tông yếu của các kinh. Ngoài ra, tất cả tùy theo lãnh vực này, đều nên biết rõ.

*
**